

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 02.3.2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương

2. Ông Phan Trọng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện VKSND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2018 - tại trụ sở TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 28.11.2017 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11.01.2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn A-M, xã M-C, huyện P-M, tỉnh Bình Định.

2- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ-P 1, xã C-M, huyện P-C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị Thủy có mặt, anh Toàn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 09/11/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Th trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới ngày 08/4/2014 âm lịch, đến ngày 19/7/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã C-M, huyện P-C, tỉnh Bình Định, đã được UBND xã C-M cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới nhau vợ chồng sinh sống và làm ăn ở quê chị tại xã M-C, huyện P-M. Anh T làm nghề biển ở xa, còn chị ở nhà làm ăn nuôi con. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh T không có lập trường, ghen tuông vô cớ, mỗi khi nghe người ngoài nói gì về chị là khi về nhà anh T kiểm chuyện gây gỗ, đánh đập chị. Trước đây vì con còn quá nhỏ nên chị đã nhiều lần cố gắng chịu đựng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống dẫn đến từ tháng 6/2017 âm lịch đến nay chị và anh T sống ly thân. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

-Về con chung: giữa chị và anh T có 01 người con chung tên là Nguyễn Quốc Đ – sinh ngày 24/8/2014. Từ khi cháu được sinh ra cho đến tháng 9/2017 con ở với chị và ở bên phía ngoại, nhưng đến tháng 10/2017 anh T về bắt con và chở về phía nội, nay anh T đã bồng con về giao cho chị nuôi. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

**Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

-Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn giữa anh và chị Th, anh thống nhất như lời chị Th trình bày. Sau khi cưới nhau anh và chị Th sinh sống ở quê chị Th, sống chung với cha mẹ chị Th. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống giữa anh và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do con còn nhỏ mà chị Th đi làm ở trên thị trấn P-M rất ít về nhà để chăm con, mỗi tuần về chỉ khoảng 02 lần, còn lại để con ở nhà cho mẹ vợ anh nuôi. Ngoài ra, anh thấy chị Th còn thiếu sự chung thủy với anh, anh nói chị Th không nghe. Từ tháng 6/2017 âm lịch đến nay anh và chị Th sống ly thân. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung: giữa anh với chị Th có 01 con chung có tên là Nguyễn Quốc Đ – sinh ngày 24/8/2014. Nếu nay vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu Th và anh Nguyễn Thanh T tổ chức lễ cưới ngày 08/4/2014 âm lịch, đến ngày 19/7/2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã C-M, huyện P-C, tỉnh Bình Định, đã được UBND xã C-M cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sinh sống ở phía quê chị Th, sống chung cùng với cha mẹ chị Th tại thôn A-M, xã M-C, huyện P-M. Giữa anh chị đã có với nhau 01 người con trai. Tuy nhiên trong thời gian chung sống cả chị Th và anh T đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị Th là do anh T không có lập trường, mỗi khi đi làm biển ở xa về nghe người ngoài có nói gì về chị là về anh T gây chuyện, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị. Anh T thì cho rằng do anh đi làm biển xa, chị Th ở nhà đi bán quán ở trên thị trấn P-M, huyện P-M, thường đi chơi bời, ít về nhà chăm sóc con. Anh nói chị Th không nghe, từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 âm lịch đến nay. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh, anh T đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy thực tế trong quá trình chung sống, giữa chị Th, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa anh, chị bất đồng quan điểm, cách sống, thiếu sự chia sẻ, thông cảm, giữa vợ chồng thiếu sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng lớn và dẫn đến từ tháng 6/2017 đến nay chị Th, anh T đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh T thống nhất ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã đến mức không thể khắc phục được, khó có thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc, nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Phạm Thị Thu Th và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Giữa chị Th và anh T có 01 người con chung có tên là Nguyễn Quốc Đ – sinh ngày 24/8/2014, hiện nay cháu Đ đang ở với chị Th. Khi ly hôn, cả anh T và chị Th đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bên không nuôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với vợ chồng chị Th – anh T sau khi cưới nhau vợ chồng đều sinh sống và làm ăn ở cùng với cha mẹ chị Th. Khi cháu Đ sinh ra và lớn lên cũng đều do chị Th và cha mẹ chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, tình thương đã gắn bó đối với cháu Đ; anh T thì đi làm biển ở xa, thỉnh thoảng mới về thăm con. Chị Th làm nghề uốn tóc, có nghề nghiệp và thu thập, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ đến khi khôn lớn, trưởng thành. Xét thấy anh T thường xuyên đi làm biển ở xa khó có điều kiện chăm sóc con chu đáo. Xét vì quyền lợi mọi mặt

của con chưa thành niên, căn cứ vào quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX quyết định giao cháu Nguyễn Quốc Đ cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T là bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Buộc chị Th phải chịu 300.000 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện VKS: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Phạm Thị Thu Th được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Quốc Đ cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu Th. Cho chị Phạm Thị Thu Th và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Đ – sinh ngày 24/8/2014 cho chị Phạm Thị Thu Th được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T là bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Phạm Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo biên

lai thu số 0006644 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C-M nơi anh T cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã C-M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp